TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 10/2021/DS-ST
Ngày 30-6-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thanh Hồng;

Ông Nguyễn Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* NHTM CP NTVN; trụ sở: Số 198, đường T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của NHTM CP NTVN: Ông Nghiêm Xuân T, sinh năm 1969; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 19/22/183, H, phường K, quận T, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện của ông Nghiêm Xuân T: Ông Nguyễn Xuân G, sinh năm 1974; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 97/20 khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Số 85/36, Khu 2, phường P, Thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 18-6-2018).

Người đại diện của ông Nguyễn Xuân G: Ông Bùi Duy T, sinh năm: 1989; nơi cư trú: 12/5 K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 02-01-2021), vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1968; nơi cư trú cuối cùng: ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; hiện đang chấp hành án tại: Trại giam Z-30D, huyện H, tỉnh Bình Thuận, vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn NHTM CP NTVN trình bày*:*

Ngày 27 tháng 8 năm 2014, NHTM CP NTVN (sau đây gọi tắt là Ngân hàng VCB) và ông Nguyễn Văn V có ký hợp đồng tín dụng số 004C14/176, theo hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng VCB cho ông V vay số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân, lãi suất vay 12.5%/năm. Tính cả lãi và gốc tính đến ngày khởi kiện (ngày 28-02-2020) tổng số tiền ông V phải trả là 31.125.000 đồng, phương thức trả nợ là hàng tháng ông V phải trả số tiền là 830.000 đồng (tám trăm ba mươi nghìn đồng) và tháng cuối cùng phải trả 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng), thanh toán vào ngày 10 hàng tháng. Thời gian trả bắt đầu từ ngày 10 tháng 9 năm 2014 đến ngày 10 tháng 8 năm 2017.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông V đã thanh toán cho Ngân hàng VCB được 14 kỳ với số tiền là 11.620.000 đồng (mười một triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng). Từ ngày 10 tháng 11 năm 2015 đến nay ông V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo cam kết. Do vậy, Ngân hàng VCB khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn V phải thanh toán cho Ngân hàng VCB số tiền nợ tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2021 là 35.401.356 đồng (ba mươi lăm triệu bốn trăm lẻ một nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng). Chứng cứ nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện gồm: Hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên số 004C14/176 ngày 27 tháng 8 năm 2014.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày ngày 16 tháng 12 năm 2020 bị đơn ông Nguyễn Văn V trình bày:

Ông Vthống nhất có ký hợp đồng tín dụng số 004C14/176 ngày 27 tháng 8 năm 2014 và thống nhất về số tiền vay, nội dung hợp đồng, tổng số tiền phải trả nợ, phương thức trả nợ với Ngân hàng VCB. Ông V thừa nhận chỉ trả cho Ngân hàng VCB một khoản tiền gốc và lãi nhưng không rõ là bao nhiêu kỳ, không nhớ số tiền đã trả được bao nhiêu và hiện nay còn nợ lại Ngân hàng VCB bao nhiêu. Ông đề nghị Ngân hàng VCB cho ông thời gian để trả nợ vì ông V đang chấp hành án tại Trại giam T, huyện H, tỉnh Bình Thuận, gia đình ông cũng khó khăn. Nếu Ngân hàng VCB không đồng ý thì ông V có ý kiến giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Ông V có đơn xin vắng mặt trong các lần kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và các lần xét xử.

Ngày 02 tháng 01 năm 2021, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Xuân G có đơn đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: "không yêu cầu Tòa án tuyên nếu ông V không thực hiện hoặc thực hiện không

đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì NHTM CP NTVN thông qua NHTM CP NTVN – Chi nhánh B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc thẩm quyền, sử dụng của ông V để thu hồi nợ theo quy định". NHTM CP NTVN sẽ làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án ra Quyết định thi hành án khi bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực. Các phần khác của đơn khởi kiện thì NHTM CP NTVN giữ nguyên.

Tại phiên tòa: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông T và bị đơn ông V có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: giữa ông V và Ngân hàng VCB có ký hợp đồng tín dụng số 004C14/176 ngày 27 tháng 8 năm 2014, ông V thừa nhận trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông V có vi phạm nghĩa vụ thanh toán và còn nợ Ngân hàng VCB nhưng không nhớ là bao nhiêu, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà nguyên đơn đã cung cấp thì đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy, yêu cầu của Ngân hàng VCB là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VCB và không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng VCB khởi kiện yêu cầu ông V trả số tiền 35.401.356 đồng (ba mươi lăm triệu bốn trăm lẻ một nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng) trong đó: nợ gốc là 18.380.000 đồng (mười tám triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng); nợ trong hạn là 11.964.665 đồng (mười một triệu chín trăm sáu mươi bốn nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng) và lãi nợ quá hạn là 5.056.691 đồng (năm triệu không trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm chín mươi mốt đồng) tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2021 theo hợp đồng tín dụng số 004C14/176 ngày 27 tháng 8 năm 2014 nên quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; ông V có nơi cư trú cuối cùng tại ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn là ông V và người đại diện hợp pháp của

nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: hợp đồng tín dụng số 004C14/176 ngày 27 tháng 8 năm 2014 được ký kết giữa Ngân hàng VCB và ông V là hợp pháp. Ông V thừa nhận đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và ông V xác nhận còn nợ Ngân hàng VCB, đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông V đã trả cho Ngân hàng VCB một khoản tiền và hiện nay vẫn còn nợ Ngân hàng VCB nhưng ông V không nhớ là bao nhiêu. Do vậy, Ngân hàng VCB khởi kiện yêu cầu ông V phải thanh toán số tiền còn nợ 35.401.356 đồng (ba mươi lăm triệu bốn trăm lẻ một nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng) trong đó: nợ gốc là 18.380.000 đồng (mười tám triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng); nợ trong hạn là 11.964.665 đồng (mười một triệu chín trăm sáu mươi bốn nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng) và lãi nợ quá hạn là 5.056.691 đồng (năm triệu không trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm chín mươi mốt đồng) tính đến ngày 30-6-2021 là có cơ sở chấp nhận.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án thì bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 4, Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ–HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

Căn cứ vào Quyết định 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng;

Căn cứ vào Quyết định số 783/2005/QĐ-NHNN, ngày 31 tháng 5 năm 2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03 tháng 02 năm 2005;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn NHTM CP NTVN về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Nguyễn Văn V.

Buộc ông Nguyễn Văn Vũ có trách nhiệm thanh toán cho NHTM CP NTVN số tiền 35.401.356 đồng (ba mươi lăm triệu bốn trăm lẻ một nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng) trong đó: nợ gốc là 18.380.000 đồng (mười tám triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng); nợ trong hạn là 11.964.665 đồng (mười một triệu chín trăm sáu mươi bốn nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng) và lãi nợ quá hạn là 5.056.691 đồng (năm triệu không trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm chín mươi mốt đồng).

Buộc ông Nguyễn Văn V phải trả cho NHTM CP NTVN tiền lãi phát sinh theo 004C14/176 ngày 27 tháng 8 năm 2014 tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn V phải chịu 1.770.068 đồng (một triệu bảy trăm bảy mươi nghìn không trăm sáu mươi tám đồng).

Hoàn trả cho NHTM CP NTVN số tiền 777.111 đồng (bảy trăm bảy mươi bảy nghìn một trăm mười một đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0042729 ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai